

Số: 47/2026/QĐST-DS

An Giang, ngày 18 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 250/2026/TLST-DS ngày 12/5/2026, về việc “*tranh hợp đồng vay tài sản*”,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L (L1); địa chỉ: LPB T, số B đường T, phường H, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K – Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP L;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Đức M – Giám đốc Vùng Tây Nam B kiêm Giám đốc Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh A theo Quyết định số 4135/2025/QĐ-LPBank.QTRR ngày 21 tháng 3 năm 2025;

Ủy quyền lại cho ông Huỳnh Huy H; đại chỉ: số 39A Anh V, khóm T, phường T, tỉnh An Giang. sdt: 0986.695.715.

- Bị đơn: Ông Võ Minh N; sinh năm 1984 bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1997; Thường trú tại: tổ B, A, xã N, tỉnh An Giang; 0903.722.870. 0796.336.970. 0398.306.970.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông **Võ Minh N** và bà **Nguyễn Thị D** có trách nhiệm trả cho **Ngân hàng TMCP L (L1)** tiền nợ vay vào ngày 30/9/2026 (Dương lịch) gồm:

1. Nợ khoản vay của hợp đồng vay số HĐTD19C2023240B ngày 20/6/2023 nợ gốc 877.790.000 đồng, lãi 154.489.572 đồng (tổng vốn và lãi là 1.032.279.572 đồng).

2. Nợ khoản vay của hợp đồng vay số HĐTD19C2024235 ngày 26/6/2024 nợ gốc 1.000.000.000 đồng, lãi 147.000.000 đồng (tổng vốn và lãi là 1.147.000.000 đồng).

3. Nợ thẻ tín dụng tín đến ngày 10/6/2026 là 85.400.000 đồng (Gốc 59.700.000 đồng, lãi 25.700.000 đồng).

Tổng các khoản nợ vốn và lãi tính đến ngày 10/6/2026 là: 2.264.679.572 (*Hai tỷ, hai trăm sáu mươi bốn triệu, sáu trăm bảy mươi chín ngàn, năm trăm bảy mươi hai*) đồng.

Ngân hàng TMCP L (L1) có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số HĐTC19C2023240 ngày 20/6/2023 để thu hồi nợ khi ông **Võ Minh N** và bà **Nguyễn Thị Diễm K1** thực hiện trả nợ đối với:

1. Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CV 993539, số vào sổ CS05724 do **Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh A** cấp ngày 15/7/2020, diện tích 480m², tọa lạc tại **xã N, tỉnh An Giang** đứng tên ông **Võ Minh N** và bà **Nguyễn Thị Diễm**.

2. Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CV 965645, số vào sổ CS05723 do **Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh A** cấp ngày 15/7/2020, diện tích 272,8m², tọa lạc tại **xã N, tỉnh An Giang** đứng tên ông **Võ Minh N** và bà **Nguyễn Thị Diễm**.

Kể từ 11/6/2026, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong từng hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí:

- Ông **Võ Minh N** và bà **Nguyễn Thị D** tự nguyện chịu 38.646.000 (*ba mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi sáu ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với án phí hòa giải thành.

- Hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP L (L1)** số tiền 37.680.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 306020 ngày 28/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 14;
- Phòng THADS khu vực 14;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thanh Hùng